

Bản án số: 249 /2019/HS-PT
Ngày: 24 /10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng.
Bà Hoàng Lan Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn C, Dương Văn B, Dương Văn L2 và Lê Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Lê Văn M**, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Hồng và bà Bùi Thị Đường; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thị Giang; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù treo, thử thách 48 tháng về tội cố ý gây thương tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Văn L**, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Đơn và bà Nguyễn Thị Chung; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Trương Thị Ly; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15.000.000đ về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Dương Văn B**, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn Đông và bà Bùi Thị Dìn; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Võ Thị Cúc; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Lê Văn C**, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1987;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Cảnh và bà Nguyễn Thị Huệ; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Trịnh Thị Hằng; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Dương Văn L2**, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1983.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn Long (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Vinh (Đã chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Phạm Thị Mười; Sinh năm: 1983; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/7/2009, Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 7.000.000đ về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h00' ngày 13/02/2019, tại nhà Lê Văn M ở Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang 08 (tám) đối tượng gồm

Lê Văn Hùng, Lê Văn Thái, Lê Văn C, Lê Văn L, Lê Văn Thịnh, Nguyễn Huy Toàn, Dương Văn B và Dương Văn L2 tham gia đánh bạc dưới hình thức “ba cây cầm chương” ăn tiền. Thu giữ tại chỗ 36 cây bài tú lơ khơ từ Át đến Chín đã qua sử dụng, 01 (một) chiếu cói đã qua sử dụng, 01 (một) chiếu nhựa. Kiểm tra xung quanh của khu vực đánh bạc thu giữ 23 (hai mươi ba) bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng, 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) dưới gầm giường của M đang nằm. Kiểm tra trên người các đối tượng và những người liên quan phát hiện và thu giữ của: Lê Văn Hùng số tiền 6.850.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại sam sung màu ghi; Thu giữ của Lê Văn Thái số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại samsung màu đen; Thu giữ của Lê Văn C số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại sam sung màu đen; Thu giữ của Nguyễn Văn Luân số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại Masstel màu đen, 01 (một) điện thoại samsung màu đen; Thu giữ của Dương Văn L2 số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại Mastel màu đen; Thu giữ của Lê Văn M số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Thu giữ của Dương Văn Lợi số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại nokia bàn phím màu đen; Thu giữ của Dương Văn Nam số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng; Thu giữ của Lê Văn L số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại Oppo màu hồng; Thu giữ của Lê Văn Thịnh 01 (một) điện thoại Oppo màu vàng; Thu giữ của Dương Văn B số tiền 17.400.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại samsung màu vàng; Thu giữ của Nguyễn Huy Toàn số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng.

Tại Cơ quan CSĐT các đối tượng khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 13/2/2019, khi Lê Văn M đang ở nhà mình tại Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì có Dương Văn B, Lê Văn L và Dương Minh Hiếu sinh năm 1992 trú tại thôn Thành Đạt, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa đến chơi. Quá trình ngồi uống nước, nói chuyện với nhau thì cả M, B, L và Hiếu rủ nhau chơi bài tiền lên miền nam ghi điểm uống nước (không đánh bài ăn tiền), tất cả đều đồng ý. M lấy 01 (một) chiếu chải xuống khu vực bếp nhà mình và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà để mọi người ngồi chơi. Cả bốn người ngồi chơi được một lúc thì có Lê Văn C đến, C rủ mọi người đánh bài “ba cây cầm chương” được thua bằng tiền. B và L đồng ý còn M và Hiếu đứng dậy không chơi nữa, Hiếu ra về, còn M thì lấy thêm 01 (một) chiếu nữa chải ra cho các con bạc ngồi rồi đi làm việc nhà.

B, L và C chơi “Đánh bạc” bằng hình thức chơi “ba cây cầm chương” ăn tiền bằng bộ bài tú lơ khơ từ Át đến Chín, mức đặt cược thấp nhất là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), cao nhất là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). M quy định nếu ai cầm chương được sấp, mi hay đồng hoa thì cắt ra 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cho M để chủ nhà phục vụ nước, thuốc lá và công phục vụ. Chơi được một lúc thì có thêm Nguyễn Huy Toàn, Lê Văn Thái, Lê Văn Hùng, Lê Văn Thịnh và Dương Văn L2 đến cùng tham gia chơi.

Quá trình các con bạc chơi, M có tự lấy 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền hồ dưới chiếu do các con bạc cắt ra bỏ vào túi. Ngoài ra, còn có Nguyễn Văn Luân là em họ của M cũng đến và Luân được M giao nhiệm vụ thu tiền hồ tiền hồ, phục vụ các con bạc, đồng thời M cũng đưa cho Luân tổng số tiền 9.400.000đ (chín triệu bốn trăm nghìn đồng) để ai có nhu cầu vay thì cho vay. Luân cầm số tiền này và gộp với 2.000.000đ (hai triệu đồng) mình có tổng là 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng). Luân có lấy 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền hồ dưới chiếu bạc và dùng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đi mua nước ngọt và thuốc lá. Khi Toàn đánh thua hết tiền có hỏi vay tiền của Luân thì Luân đã cho Toàn vay 02 (hai) lần mỗi lần 2.000.000đ (hai triệu đồng), tổng là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Chơi được một lúc thì Toàn thắng và trả lại số tiền này cho Luân và M.

Khi đang phục vụ các con bạc, có anh Dương Văn Quang sinh năm 1970 trú tại thôn Thành Đạt, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa đến vay Luân 1.000.000đ (một triệu đồng); anh Dương Văn Dũng SN 1993 trú tại thôn Thành Đạt, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa đến và vay Luân 3.000.000đ (ba triệu đồng) và để lại 01 (một) chiếc điện thoại Samsung màu đen làm tin. Quang và Dũng vay Luân tổng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để phục vụ nhu cầu cá nhân, bản thân Quang và Dũng cũng không tham gia đánh bạc.

Đến khoảng gần 15 giờ còn có anh Dương Văn Lợi sinh năm 1991 trú tại Thôn P, xã T, huyện T và anh Dương Văn Nam sinh năm 1990 trú tại thôn Thành Đạt, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa đến nhà M nhưng không tham gia đánh bạc mà chỉ xem. Đến 15 giờ cùng ngày thì nghỉ, các con bạc đứng dậy cắt hết tiền vào trong người, còn Luân cầm lại đưa tiền cho M thì Công an huyện Thiệu Hóa vào bắt quả tang. M thấy Công an vào nên đã cầm toàn bộ số tiền Luân đưa ném xuống dưới gầm giường M đang nằm, số tiền này Công an đã đếm được 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Số tiền từng người sử dụng dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Lê Văn M có 9.500.000đ (chín triệu bốn trăm nghìn đồng), M đưa cho Luân 9.400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), đến khi bị bắt, bị thu giữ 7.900.000đ (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) trong đó có 7.800.000đ là tiền dùng để phạm tội; Nguyễn Văn Luân sử dụng 2.000.000đ (hai triệu đồng) để cho Dũng và Quang vay, khi bị bắt, bị thu giữ 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng); Lê Văn L mang theo 5.000.000đ (năm triệu đồng), L sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, đến khi bị bắt, L bị thu giữ 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); Dương Văn B Mang theo 18.300.000đ (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng), B sử dụng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt, bị thu giữ 17.400.000đ (mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng); Lê Văn C mang theo 5.300.000đ (năm triệu ba nghìn đồng), C sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, đến khi bị bắt bị thu giữ 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); Nguyễn Huy Toàn mang theo 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), Toàn sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc, đến khi bị bắt, bị thu giữ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Lê Văn Hùng mang theo 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), Hùng sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt, bị thu giữ 6.850.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); Lê Văn Thái mang theo 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn

đồng), Thái sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, đến khi bị bắt, bị thu giữ 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); Lê Văn Thịnh mang theo 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Thịnh sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, đến khi bị bắt, Thịnh không còn tiền; Dương Văn L2 mang theo 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), L2 sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc đến khi bị bắt, bị thu giữ 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, đã chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 25.450.000đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng thực tế thu được 21.450.000đ (hai mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do 4.000.000đ (bốn triệu đồng) Toàn vay Luân để đánh bạc nhưng đã trả lại hết; 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền hồ và 7.400.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) tiền nhằm mục đích cho các con bạc vay.

Đối với Dương Văn Lợi và Dương Văn Nam, quá trình điều tra cho thấy, anh Nam và anh Lợi không tham gia đánh bạc do đó Cơ quan CSĐT đã trả tự do cho anh Nam và anh Lợi.

Đối với Dương Minh Hiếu chỉ tham gia đánh bài tiến lên miền nam ghi điểm uống nước, không ăn tiền. Ngoài ra, Hiếu có đưa Dương Văn B cầm hộ số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) vào sáng ngày 13/02/2019. Do đó, Cơ quan CSĐT không tiến hành xử lý đối với Dương Minh Hiếu.

Đối với Dương Văn Quang và Dương Văn Dũng, Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập và xác minh nhưng Quang và Dũng không có mặt tại địa phương.

Đối với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn M, 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Luân, 17.400.000đ (mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) thu được của Dương Văn B, 10.000.000đ (mười triệu đồng) thu giữ của Dương Văn Nam và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ được của Dương Văn Lợi quá trình điều tra, chứng minh cho thấy không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 30/QĐXLTL ngày 04/6/2019 trả lại cho chủ sở hữu.

Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền hồ, Luân đã sử dụng để mua nước và thuốc lá. Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Hữu Thương Sinh năm 1947 trú tại Thôn P, xã T, huyện T là chủ cửa hàng tạp hóa. Ông Thương đã khai báo phù hợp với lời khai của Luân, việc Luân mua nước và thuốc lá để phục vụ đánh bạc ông Thương không biết; ông Thương đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho Cơ quan CSĐT.

Đối với 12 (mười hai) chiếc điện thoại, quá trình điều tra cho thấy không sử dụng vào việc “đánh bạc”. Ngày 15/3/2019, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/XLVC trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng của vụ án còn lại: 01 (một) chiếc cối đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 cây từ Át đến chín đã qua sử dụng; 23 (hai mươi ba) bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng và 29.450.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Văn Luân phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Lê Văn L, Dương Văn B, Lê Văn C, Nguyễn Huy Toàn, Lê Văn Hùng, Lê Văn Thái, Lê Văn Thịnh và Dương Văn L2 phạm tội “Đánh bạc” .

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 322 (áp dụng Khoản 3 Điều 322, Điều 38 BLHS đối với bị cáo M), Điểm s Khoản 1 Điều 51(áp dụng Khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS cho bị cáo Luân), Điều 17, Điều 58 đối với bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Văn Luân. Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Văn M 15(mười lăm) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51,Điểm h Khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 53, Điều 17, Điều 58, Điều 38 đối với bị cáo Lê Văn L. Xử phạt:

2. Bị cáo Lê Văn L 15(mười lăm) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321(áp dụng Khoản 3 Điều 321, Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo C và B, áp dụng Khoản 2 Điều 51BLHS cho bị cáo C), Điểm s Khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 58, Điều 38 đối với bị cáo Dương Văn B, Lê Văn C, Dương Văn L2. Xử phạt:

3. Bị cáo Lê Văn C 12(mười hai) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

4. Bị cáo Dương Văn B 12 (mười hai) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo Dương Văn L2 06 (sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung, của các bị cáo khác không có kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 14 tháng 8 năm 2019 các bị cáo Lê Văn M, Dương Văn B, Lê Văn C và Dương Văn L2 cùng có đơn kháng cáo với nội dung đều đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo Lê Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Dương Văn B, Lê Văn C và Dương Văn L2, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn L giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Từ khoảng 8h00 phút đến 15h ngày 13/02/2019, tại nhà Lê Văn M ở Thôn P, xã T, huyện T Lê Văn L, Dương Văn B, Lê Văn C, Nguyễn Huy Toàn, Lê Văn Hùng, Lê Văn Thái, Lê Văn Thịnh, Dương Văn L2 tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức ba cây cầm chương được thua bằng tiền. Trong lúc đánh bạc thì có Lê Văn M và Nguyễn Văn Luân thu tiền hồ, phục vụ các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra và lời khai của các bị cáo thừa nhận số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo cụ thể: Lê Văn L mang theo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), L sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, Dương Văn B mang theo số tiền 18.300.000đ (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng), B sử dụng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Lê Văn C mang theo số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba nghìn đồng), C sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, Nguyễn Huy Toàn mang theo số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), Toàn sử dụng Toàn bộ số tiền để đánh bạc, Lê Văn Hùng mang theo số tiền 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), Hùng sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, Lê Văn Thái mang theo số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng), Thái sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, Lê Văn Thịnh mang theo số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Thịnh sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc và Dương Văn L2 mang theo số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), L2 sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

Khi bị cáo Luân tham gia trông coi hộ bị cáo M và thu tiền hồ, M đưa cho Luân số tiền 9.400.000đ để Luân cho các con bạc khác vay khi cần. Trong quá trình đánh bạc thì bị cáo Toàn có vay của bị cáo Luân số tiền 4.000.000đ làm hai lần và đã trả lại cho Luân 2.000.000đ và trả cho M 2.000.000đ; Trong quá trình đánh bạc thì M lấy 300.000đ tiền hồ các bị cáo để dưới chiếu, bị cáo Luân lấy

nhiều lần nhưng không nhớ là bao nhiêu trong đó có một lần lấy 300.000đ đi mua nước và thuốc lá còn 100.000đ gộp vào tiền để cho vay. Sau khi các bị cáo dùng đánh bạc, bị cáo Luân đang bàn giao lại tiền cho bị cáo M thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Chứng minh và thu giữ của các bị cáo số tiền mặt là 21.450.000đ là tiền đánh bạc; thu giữ của bị cáo M số tiền 7.800.000đ phục vụ các bị cáo khác đánh bạc và tiền hồ trong đó có 4.000.000đ bị cáo Toàn trả và 400.000đ tiền hồ.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo sử dụng tiền để đánh bạc số tiền là 21.450.000đ (hai mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó có 4.000.000đ (bốn triệu đồng) Toàn vay Luân để đánh bạc nhưng đã trả lại hết; 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền hồ và 7.400.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) tiền nhằm mục đích cho các con bạc vay. Tổng cộng là 29.450.000đ.

Các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Văn Luân dùng địa điểm của mình để phục vụ các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ

Như vậy, đủ căn cứ để buộc tội các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Văn Luân về tội “Gá bạc” theo Điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Văn L, Dương Văn B, Lê Văn C, Nguyễn Huy Toàn, Lê Văn Hùng, Lê Văn Thái, Lê Văn Thịnh và Dương Văn L2 về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Mặc dù các bị cáo khai nhận không trùng khớp số tiền mang đi đánh bạc và số tiền thu tại chiếu bạc nhưng HĐXX có đủ cơ sở kết luận số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và gá bạc là 29.450.000đ bắt quả tang thu giữ, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với số tiền này.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lê Văn L và xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2:*

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C, B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo L và C gia đình có thân nhân là người có công với Nhà nước nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Lê Văn L

năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích. Bị cáo Lê Văn M, năm 2011 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng và bị cáo Dương Văn L2 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc” đều đã được xóa án tích.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn L, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2 đều có tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

Sau khi xét xử sơ thẩm và trong quá trình tại ngoại tại địa phương, bị cáo Lê Văn M đã có thành tích giúp đỡ Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 30/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn, có văn bản xác nhận về việc ghi nhận thành tích của Lê Văn M đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị để Công an huyện Đông Sơn làm rõ hành vi gây thương tích của đối tượng Ngô Quang Đảng ở thôn Sơn Lương, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xảy ra ngày 03/8/2019, hơn nữa bị cáo M có hoàn C gia đình khó khăn và là gia đình có công với Nhà nước. Bố đẻ là Lê Văn Hồng đang được hưởng trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế, có mẹ đẻ là Bùi Thị Đường đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Cũng sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn L, Lê Văn C và Dương Văn B đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí và tiền phạt bổ sung, cụ thể bị cáo M đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 20.200.000đ (Hai mươi triệu, hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 004540 ngày 21/10/2019 của Chi cục THA dân sự huyện Thiệu Hóa, bị cáo L đã nộp số tiền phạt bổ sung và án phí là 10.200.000đ (Mười triệu, hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 004539 ngày 18/10/2019, bị cáo C đã nộp số tiền phạt bổ sung và án phí là 10.200.000đ (Mười triệu, hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 004541 ngày 21/10/2019 và bị cáo B đã nộp số tiền phạt bổ sung và án phí là 10.200.000đ (Mười triệu, hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 004542 ngày 21/10/2019 của Chi cục THA dân sự huyện Thiệu Hóa theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, hối hận với việc làm của mình. Hơn nữa các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2 đều có đơn đề nghị xác nhận và trình bày hoàn C gia đình khó khăn, là lao động chính, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Chính quyền địa phương có xác nhận và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và đề nghị cho các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2 được cải tạo tại địa phương .

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn L, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2 đều có tình tiết mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS (Đối với bị cáo M) và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo M, C, L, B và L2, cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L. Các bị cáo M, C, B và L2 có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho các bị cáo M, C, B và

L2 hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn tại địa phương nên cần căn cứ Điều 65 của BLHS, để xem xét chuyển hình phạt cho các bị cáo M, C, B và L2 được hưởng án treo để các bị cáo thấy được tính nhân đạo và sự khoan hồng của Nhà nước.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn L, kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2 là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo M, L, C, B và L2, sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn L.

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn M, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2.

Sửa phần áp dụng hình phạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Lê Văn L, Dương Văn B, Lê Văn C và Dương Văn L2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 15(mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/10/2019).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 53, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 09 (Chín) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 (Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo C và B), Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58 và Điều 65 BLHS đối với bị cáo Dương Văn B, Lê Văn C và Dương Văn L2.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn C 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/10/2019).

- Bị cáo Dương Văn B 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/10/2019).

- Bị cáo Dương Văn L2 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/10/2019).

Giao các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2 cho Ủy ban nhân dân xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự và Cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan Thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn L, Lê Văn C, Dương Văn B và Dương Văn L2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- TAND, VKSND, THADS H.Thiệu Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành